UBND TỈNH ĐẮK LẮK
BQL CÁC DỰ ÁN ĐTXD
KHU VỰC PHÍA ĐÔNG TỈNH

Số:659 /QĐ-BQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 9)
Dự án: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Phú Yên

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU VỰC PHÍA ĐÔNG TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật qui hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Qui định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 V/v Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Phú Yên (nay là HĐND tỉnh Đắk Lắk): số 191/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 thông qua chủ trương đầu tư xây dựng dự án; số 26/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; số 42/NQ-HĐND ngày 19/9/2024 điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Phú Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk: số 003/QĐ-UBND ngày 01/7/2025; số 01979/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 V/v tổ chức lại Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk; số 02133/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk; số 050/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 V/v Ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; số 487/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 V/v uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh (nay là UBND tỉnh Đắk Lắk): số 1007/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 V/v Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây

dựng dự án: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Phú Yên; số 200/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 V/v Phê duyệt điều chỉnh dự án: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Phú Yên; số 1049/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1) dự án: ...; số 1316/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 V/v Điều chỉnh nội dung gói thầu số 10TV thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 1) dự án: ...; số 176/QĐ-UBND ngày 18/02/2023 "V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) dự án: ...; số 1024/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 V/v Điều chỉnh, bổ sung nội dung gói thầu số 01TB thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 3) dự án: ...; số 1386/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 4) dự án: ...; số 396/QĐ-UBND ngày 12/3/2025 V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 5) dự án: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Phú Yên; số 02063/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 V/v Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Phú Yên;

Căn cứ các Quyết định của Ban quản lý các dự án ĐTXD tỉnh Phú Yên nay là Ban quản lý các dự án ĐTXD khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk: số 81/QĐ-BQL ngày 13/02/2023 V/v phê duyệt thiết kế BVTC – dự toán xây dựng công trình…; số 479/QĐ-BQL ngày 12/12/2025 V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 6), dự án:…; số 320/QĐ-BQL ngày 17/3/2026 V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 7), dự án:… số 494/QĐ-BQL ngày 21/5/2026 V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 8), dự án:…; số 657/QĐ-BQL ngày 10/7/2025, V/v Phê duyệt dự toán chi phí thiết bị (điều chỉnh) và dự toán xây dựng công trình (điều chỉnh), công trình: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của phòng Kế hoạch Tổng hợp (tại Tờ trình số 01/ TTr-KHLCNT.DOT9, ngày 10/7/2026 Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 9), dự án: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Phú Yên),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 9), dự án: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Phú Yên với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà): Trưởng, Phụ trách các phòng thuộc Ban Quản lý các dự án ĐTXD khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk, thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TC, XD;
- Phòng GD số 15-KBNN khu vực XIV;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU VỰC PHÍA ĐÔNG TỈNH ĐẮK LẮK

Đặng Khoa Đãm

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (ĐỢT 9)

Dự án: Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày / 7 /2026 của BQL các dự án ĐTXD khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị: Đồng

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Ban quản lý các dự án ĐTXD khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk	Gói thầu số 20TV	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thiết bị y tế (đợt 1)	206.359.229	Ngân sách tỉnh và Ngân sách Trung ương	Chỉ định thầu (rút gọn)		10 ngày	Quý III/ 2026	Trọn gói	60 ngày	Không có
		Gói thầu số 21TV	Tư vấn thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thiết bị y tế (đợt 1)	120.000.000		Chỉ định thầu (rút gọn)		10 ngày	Quý III/ 2026	Trọn gói	60 ngày	Không có
3		Gói thầu số 04TB	Cung cấp và lắp đặt thiết bị y tế (đợt 1), gồm 06 phần:	202.686.684.000		Đấu thầu rộng rãi (qua mạng)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	60 ngày	Quý III/ 2026	Trọn gói	100 ngày	Không có
		Phần số 01 (chi tiết theo phụ biểu)	Thiết bị xét nghiệm	18.526.000.000								
		Phần số 02 (chi tiết theo phụ biểu)	Thiết bị phẩu thuật	16.265.984.000								
		Phần số 03 (chi tiết theo	Thiết bị khám, điều trị, thăm dò	27.775.500.000								

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
		phụ biểu)	chức năng và nội nhi									
		Phần số 04 (chi tiết theo phụ biểu)	Thiết bị sản khoa	29.893.000.000								
		Phần số 05 (chi tiết theo phụ biểu)	Thiết bị kiểm soát nhiễm khuẩn	24.649.200.000								
		Phần số 06 (chi tiết theo phụ biểu)	Thiết bị chẩn đoán hình ảnh	85.577.000.000								
Tổng giá trị gói thầu: 203.013.043.229 đồng												

PHỤ BIỂU

DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC GÓI THẦU 04TB

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày / 7 /2026 của BQL các dự án ĐTXD khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk)

STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng
I	**PHẦN SỐ 01: Thiết bị xét nghiệm**		
1	Máy cấy máu	máy	1,00
2	Máy đo điện giải đồ	máy	1,00
3	Máy ly tâm	máy	1,00
4	Máy ly tâm túi máu	máy	1,00
5	Máy phân tích nước tiểu	máy	2,00
6	Máy phân tích huyết học	máy	2,00
7	Máy sấy tiêu bản	máy	1,00
8	Máy xét nghiệm tinh dịch đồ	máy	1,00
9	Tủ an toàn sinh học cấp II	cái	1,00
10	Tủ ấm 37^0	cái	1,00
11	Tủ ấm có CO2	cái	1,00
12	Tủ lạnh âm sâu	cái	1,00
13	Tủ lạnh lưu trữ máu, bảo quản máu	cái	2,00
14	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống	2,00
II	**PHẦN SỐ 02: Thiết bị phẫu thuật**		
1	Bàn mổ đa năng tổng quát	cái	4,00
2	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	cái	1,00
3	Đèn mổ di động	máy	2,00
4	Hệ thống phẫu thuật nội soi cho khối sản	Hệ thống	1,00
5	Hệ thống phẫu thuật nội soi cho khối nhi	Hệ thống	1,00
6	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	Hệ thống	2,00
7	Dao mổ điện cao tần	cái	5,00
8	Máy làm ấm máu và dịch truyền	máy	1,00
III	**PHẦN SỐ 03: Thiết bị khám, điều trị, thăm dò chức năng và nội nhi**		
1	Bơm tiêm điện	máy	65,00
2	Máy phun khí dung siêu âm	máy	5,00
3	Máy theo dõi bệnh nhân trung tâm (Gồm 01 máy chủ và 10 máy con)	Hệ thống	2,00

STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng
4	Máy theo dõi bệnh nhân loại 5 thông số	máy	8,00
5	Máy theo dõi bệnh nhân loại 3 thông số	máy	8,00
6	Máy truyền dịch	máy	50,00
7	Giường cấp cứu	chiếc	40,00
8	Lồng ấp trẻ sơ sinh	cái	10,00
9	Máy phá rung tim	cái	2,00
10	Máy điện tim	cái	2,00
11	Giường bệnh nhân	bộ	200,00
12	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống	1,00
IV	**PHẦN SỐ 04: Thiết bị sản khoa**		
1	Bộ dụng cụ cố định chi	bộ	2,00
2	Bộ dụng cụ đỡ đẻ (bộ kẹp rốn)	bộ	27,00
3	Máy khoan xương đa năng	máy	1,00
4	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	bộ	2,00
5	Bộ dụng cụ phẫu thuật Sản khoa	bộ	10,00
6	Bộ dung cụ nội soi mũi	bộ	1,00
7	Máy soi cổ tử cung	máy	2,00
8	Hệ thống nội soi TMH	Hệ thống	1,00
9	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	máy	17,00
10	Bàn để đẻ (Điều khiển bằng điện)	cái	6,00
11	Bàn để đẻ (Điều khiển bằng cơ khí)	cái	7,00
12	Bàn để đẻ + khám phụ khoa	cái	6,00
13	Hệ thống lọc rửa tinh trùng (IUI) điều trị Vô sinh	Hệ thống	1,00
14	Doppler tim thai	cái	15,00
V	**PHẦN SỐ 05: Thiết bị kiểm soát nhiễm khuẩn**		
1	Máy đọc chỉ thị sinh học 3 giờ trong nồi hấp	máy	1,00
2	Máy phun dịch khử khuẩn phòng mổ	máy	2,00
3	Máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	máy	1,00
4	Nồi hấp tiệt trùng loại ≥ 23 lít	bộ	3,00
5	Nồi hấp tiệt trùng loại ≥ 695 lít	bộ	2,00
6	Hệ thống rửa dụng cụ tự động khử khuẩn	Hệ thống	1,00
7	Tủ sấy dụng cụ	cái	1,00

STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng
8	Máy cất nước	máy	4,00
9	Máy hủy bơm tiêm 1 lần	máy	25,00
10	Máy giặt vắt công nghiệp	máy	3,00
11	Máy sấy công nghiệp	máy	3,00
12	Máy là lô ≥ 2m	máy	1,00
13	Cầu là - Bàn là tay	máy	2,00
V	**PHẦN SỐ 06: Thiết bị chuẩn đoán hình ảnh**		
1	Máy siêu âm chuyên tim mạch	máy	1,00
2	Máy siêu âm tổng quát	máy	4,00
3	Máy X - Quang CArm	máy	1,00
4	Máy X - Quang di động	máy	2,00
5	Máy X - Quang kỹ thuật số	máy	2,00
6	Máy X - Quang nhũ ảnh	máy	1,00
7	Máy siêu âm sách tay	máy	1,00
8	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống	1,00
9	Hệ thống chụp cộng hưởng từ ≥ 1.5 Tesla	Hệ thống	1,00